

# LỊCH SỬ SÀI GÒN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## **A. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:**

### **\* Mục đích: Giúp học viên thấy được**

- Quá trình khai phá, mở đất và lập chính quyền, thiết lập chủ quyền của người Việt Nam trên đất Sài Gòn từ cuối thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVII.
- Truyền thống yêu nước, anh hùng, đấu tranh chống ngoại xâm và năng động sáng tạo của Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh.
- Vị trí, vai trò của Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam bộ và cả nước trong lịch sử hình thành và phát triển.

### **\* Yêu cầu:**

- Nhận thức đúng, thể hiện lòng tự hào và thực hiện vai trò, trách nhiệm của người cán bộ công chức trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.
- Góp phần tuyên truyền trong nhân dân, giáo dục thế hệ trẻ hiểu và đóng góp cho quá trình xây dựng, phát triển Thành phố.

## **B. KẾT CẤU NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM CỦA BÀI:**

Bài Lịch sử Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh được bố cục thành 5 mục chính sau:

1. Sài Gòn trước 1698.
2. Sài Gòn thời Chúa Nguyễn – Triều Nguyễn (1698 – 1859).
3. Sài Gòn thời Pháp thuộc (1859 – 1945).
4. Sài Gòn thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp - đế quốc Mỹ (1945-1975).
5. Thành phố Hồ Chí Minh trên đường xây dựng, bảo vệ, đổi mới phát triển, mở cửa hội nhập khu vực, thế giới (1975 đến nay).

### **\* Trọng tâm của bài: Nằm ở các tiêu mục quan trọng sau:**

1. Mục 1.2, 1.3 và 2.1. Người Việt Nam đến khai phá, mở đất và lập chính quyền, thiết lập chủ quyền trên đất Sài Gòn từ cuối thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVII.

## **C. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp đối thoại, trao đổi với học viên.
- Sử dụng giáo án điện tử, máy chiếu.

## **D. TÀI LIỆU PHỤC VỤ SOẠN, GIẢNG:**

1. Giáo trình môn học: Nguyễn Sỹ Nông (chủ biên), Môn học về thành phố Hồ Chí Minh cho cán bộ công chức, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10 năm 2008.
2. Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, tập 1: Lịch sử, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
3. Trần Văn Giàu - Trần Bạch Đằng (chủ biên), 300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
4. <http://www.Hochiminhcity.gov.vn>
5. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015.
6. Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Những vấn đề chủ yếu của văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01-2016.

## **E. NỘI DUNG CỤ THỂ:**

### **1. SÀI GÒN TRƯỚC NĂM 1698.**

#### **1.1. Sài Gòn trước khi người Việt đến khai phá (trước thế kỷ XVI).**

- Những nhóm cư dân đầu tiên được xem là cư dân bản địa (chủ nhân) của vùng đất Đồng Nai – Bến Nghé có thể là những tộc người: Mạ, Stiêng, Mnông, Chro...
- Từ thế kỷ thứ I (sau công nguyên) đến thế kỷ thứ VII: Đồng Nai – Bến Nghé chịu ảnh hưởng, chi phối bởi quốc gia Phù Nam và nằm trong vùng tranh chấp giữa quốc gia Phù Nam và quốc gia Lâm Ấp (Champa).
- Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ XVI, Đồng Nai - Bến Nghé chịu ảnh hưởng, tác động một cách tương đối bởi quốc gia Chân Lạp.

#### **1.2. Sài Gòn khi người Việt đến khai hoang, lập ấp.**

- Niên đại: Vào khoảng nửa cuối thế kỷ XVI trở đi, những nhóm lưu dân người Việt đầu tiên đến Đồng Nai – Bến Nghé lập nghiệp và sống xen kẽ với cư dân bản địa.
- Con người: Những người Việt bao gồm tầng lớp bình dân và quan lại từ vùng đất Đàng Trong và một số từ Đàng Ngoài vượt biển ra đi và đặt chân lên đất Đồng Nai - Bến Nghé tiến hành công cuộc khai phá, mở mang bờ cõi và phát triển kinh tế – xã hội.
- Động cơ mục đích: Người Việt đến Đồng Nai – Bến Nghé chủ yếu là vì kinh tế. Họ đi tìm vùng đất mới để làm ăn, sinh sống và tạo dựng cơ nghiệp mới.

#### **1.3. Sài Gòn trong quá trình chuẩn bị lập phủ Gia Định.**

- Vai trò của lưu dân người Việt: Những người lưu dân Việt tiên phong đi trước khai phá, mở mang, làm biến đổi kinh tế - xã hội, tạo ra những tiền đề, yếu tố quan trọng cho các chúa Nguyễn sau này đến lập chính quyền, mở mang bờ cõi đất nước.
- Vai trò của các chúa Nguyễn: Từ đầu thế kỷ XVII trở đi, các chúa Nguyễn từng bước chuẩn bị những cơ sở, điều kiện để chuẩn bị lập phủ Gia Định, đặt chủ quyền lên đất Đồng Nai – Bến Nghé.
- + Năm 1620, chúa Nguyễn lập được quan hệ mật thiết với triều đình Chân Lạp.
- + Năm 1623, chúa Nguyễn lập trạm thuế thương chính ở Sài Gòn.
- + Năm 1679, chúa Nguyễn lập đồn dinh Tân Mỹ ở Sài Gòn.

Qua ngót một thế kỷ (từ cuối XVI đến cuối XVII), người Việt đến khai phá đất Đồng Nai – Bến Nghé; sau đó các chúa Nguyễn đến xây dựng cơ sở lập chính quyền. Cuối XVII, Sài Gòn đã “chín mùi” cho sự ra đời một bộ máy nhà nước, đơn vị hành chính.

### **2. SÀI GÒN THỜI CHÚA NGUYỄN – TRIỀU NGUYỄN (1698 – 1859).**

#### **2.1. Phủ Gia Định được thành lập (2/1698).**

- Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định: Tháng 2, mùa Xuân năm Mậu Dần 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược. Ông “Lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thủ, Cai bộ và Ký lục để cai trị”. Sau khi lập phủ Gia Định, chúa Nguyễn còn cho đắp chiến lũy kết hợp các con sông để bố phòng, bảo vệ Sài Gòn.
- Sài Gòn giữ vị trí, vai trò rất quan trọng: Sau khi phủ Gia Định được thành lập, dinh Phiên Trấn (Sài Gòn) trở thành một trung tâm chính trị – hành chính, trung tâm kinh tế, thương mại của cả vùng, một chiến lũy quân sự, có nhiều phố chợ buôn bán, một bến cảng xuất nhập khẩu lớn, gắn bó mật thiết với sự phát triển của toàn miền Nam.

#### **2.2. Sài Gòn trở thành căn cứ quân sự để chúa Nguyễn chống quân Xiêm xâm lược và thiết lập chủ quyền trên toàn vùng đất mới (1698-1776).**

- Năm 1708, Mạc Cửu đưa 7 xã Hà Tiên về với chúa Nguyễn. Một vùng đất mới, đơn vị hành chính mới của chúa Nguyễn ra đời phía Tây Nam Sài Gòn, là trấn Hà Tiên. Năm 1732, chúa Nguyễn lập châu Định Viễn, dựng dinh Long Hồ. Năm 1756, chúa Nguyễn lập đạo Trường Đồn và sang năm 1757, thiết lập chủ quyền lên toàn miền Nam.

- Năm 1772, chúa Nguyễn cử thống suất Nguyễn Cửu Đàm đánh tan quân xâm lược Xiêm La và xây dựng Lũy Bán Bích ở Sài Gòn. Đến đây, Sài Gòn trở thành một căn cứ quân sự bảo vệ cả vùng đất mới phương Nam. Nguyễn Cửu Đàm tiến hành quy hoạch, thúc đẩy đô thị Sài Gòn phát triển nhanh chóng. Sài Gòn trở thành một Thành phố đúng nghĩa: có phố, có thành, có chợ... một đô thị lớn và sầm uất trong vùng Nam Đông Dương.

### **2.3. Sài Gòn trong chiến tranh giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn (1776 – 1801).**

- Trong 12 năm, từ năm 1776 đến năm 1788: Các cuộc chiến tranh giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn diễn ra ác liệt. Sài Gòn giữ vị trí chiến lược, vai trò trung tâm của các cuộc tranh chấp giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn trên toàn vùng đất mới. Trong chiến tranh, Sài Gòn vẫn cứ phát triển, thể hiện vị trí, vai trò quan trọng trong cả miền Nam.

- Trong 13 năm, từ năm 1788 đến năm 1801: Sài Gòn trở thành căn cứ để chúa Nguyễn xây dựng lực lượng đánh Tây Sơn ở miền Trung, miền Bắc. Nguyễn Anh lập Gia Định kinh, cho xây thành Gia Định, tổ chức khoa thi đầu tiên ở Sài Gòn...

### **2.4. Sài Gòn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX: thủ phủ của Gia Định Thành.**

- Thời kỳ này, Sài Gòn phát triển nhanh, chuyển biến trên nhiều lĩnh vực. Sài Gòn giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong toàn miền Nam, là thủ phủ của Gia Định Thành, một trung tâm lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của cả miền, một phố thị phồn hoa, nhộn nhịp, sôi động... được xem như một *“đại đô hội không đâu sánh bằng”*.

- Sài Gòn là trung tâm kinh tế, xuất khẩu lúa gạo của cả miền. Gia Định là vựa lúa lớn nhất nước. Sài Gòn trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu quan trọng của cả khu vực được tổ chức thành ty thợ, phường thợ chuyên sản xuất và kinh doanh những mặt hàng nhất định. Phố chợ hình thành cả một hệ thống từ trong ra ngoài. Tàu buôn nước ngoài vào ra tấp nập, nhộn nhịp, buôn bán, làm ăn với Sài Gòn.

- Sài Gòn là nơi tiếp cận và giao lưu phương Tây từ rất sớm. Người dân Sài Gòn linh hoạt, uyển chuyển, nhạy bén, năng động, sáng tạo tiếp thu, học tập kỹ thuật phương Tây từ việc đúc súng, đóng tàu, vẽ bản đồ đến việc xây thành Bát Quái.

- Văn hóa giáo dục ở Sài Gòn nhanh chóng phát triển, có những biến đổi quan trọng. Sài Gòn trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục, đào tạo nhân tài cho cả miền Nam.

- Dân số Sài Gòn tăng lên rất nhanh, chủ yếu là người dân các nơi khác đến làm ăn, sinh sống. Xã hội Sài Gòn có sự phân hóa thành 4 tầng lớp: Sĩ, nông, công, thương.

### **2.5. Sài Gòn thời kỳ từ năm 1832 đến năm 1859.**

- Sự thay đổi đơn vị hành chính. Năm 1832, tổng trấn Lê Văn Duyệt qua đời, triều Nguyễn xóa bỏ đơn vị hành chính Gia Định thành và chia nhỏ thành 6 tỉnh trực thuộc triều đình Huế. Trấn Phiên An đổi lại là tỉnh Phiên An (về sau đổi thành tỉnh Gia Định). Năm 1834, vua Minh Mạng lập xứ Nam kỳ, 6 tỉnh được gọi là “Nam kỳ lục tỉnh”.

- Cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi (1833-1835). Một cuộc khởi binh diễn ra ở Sài Gòn trong 2 năm bị quân triều đình dập tắt. Sau đó, vua Minh Mạng cho quân đập phá, san bằng thành Bát Quái. Năm 1836, vua Minh Mạng cho xây lại thành Phụng.

## **3. SÀI GÒN THỜI PHÁP THUỘC (1859-1945).**

### **3.1. Quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, cuộc kháng Pháp của quân và dân ta.**

- Quân Pháp đánh thành Gia Định, đại đồn Chí Hòa (Kỳ Hòa), quân triều đình kháng cự. Sáng 17.2.1859, quân Pháp tấn công thành Gia Định. 13 giờ, thành Gia Định thất thủ. Tháng 8 năm 1860, vua Tự Đức cử Thống tướng Nguyễn Tri Phương vào thống lĩnh quân đội kháng Pháp ở Nam kỳ. Ông tập trung toàn lực quân dân Nam kỳ ráo riết xây dựng đại đồn Kỳ Hoà nhằm chặn đứng bước chân quân xâm lược. Ngày 24.2.1861, quân Pháp đánh đại đồn Kỳ Hoà. Ngày 25/2, quân Pháp tràn vào đại đồn, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt giữa quân Pháp và quân nhà Nguyễn. Trưa 25.2, đại đồn Kỳ Hoà thất thủ.

- Cuộc kháng Pháp của nhân dân (1859-1862). Quân Pháp chiếm tỉnh Gia Định, mở rộng đánh chiếm các tỉnh xung quanh, thôn tính Nam kỳ. Nhân dân Sài Gòn và khắp Nam kỳ đứng lên chống Pháp với tinh thần yêu nước cao độ, tuyệt vời, chiến đấu bằng cả trái tim và

khối óc của mình. Trong buổi đầu chống Pháp, nổi lên những nhân vật tiêu biểu trên các lĩnh vực: Chính trị có Hồ Huân Nghiệp, quân sự có Trương Định, văn chương có Nguyễn Đình Chiểu... Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta trong buổi đầu Pháp đánh chiếm Gia Định, Nam kỳ đã mở đầu cho phong trào chống Pháp, về sau hình thành nên hào khí anh hùng bất khuất trên vùng đất mới: “hào khí Đồng Nai - Bến Nghé”.

### **3.2. Những biến đổi quan trọng ở Sài Gòn từ năm 1862 đến năm 1945.**

- Về chính trị hành chính: Năm 1862, hòa ước Nhâm Tuất được ký kết, Pháp đặt ách cai trị lên Sài Gòn và củng cố bộ máy cai trị, chủ trương xây dựng một nền chính trị “trực trị”, đồng hoá. Pháp tiến hành xây dựng nền hành chính ở Sài Gòn theo kiểu phương Tây: năm 1867, lập hội đồng thành phố Sài Gòn, hội đồng quản hạt Nam Kỳ. Để khẳng định vị trí trung tâm về chính trị, kinh tế, hành chính trong toàn miền, ngày 8.1.1877, tổng thống Pháp ký Sắc lệnh thành lập thành phố Sài Gòn là thành phố loại I của Pháp. Ngày 20.10.1879, thống đốc Nam kỳ ký Nghị định thành lập thành phố Chợ Lớn là thành phố loại II. Sài Gòn phát triển nhanh chóng về nhiều mặt, trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội, giao lưu quốc tế. Ngày 12.11.1887, tổng thống Pháp ký Sắc lệnh chọn Sài Gòn làm thủ phủ liên bang Đông Dương. Sài Gòn lúc này đã trở thành một đô thị lớn nhất Đông Dương, một trung tâm nhiều mặt của cả miền và khu vực, mang dáng dấp phương Tây được Pháp xem như “*Hòn ngọc Viễn Đông*”. Dân số khoảng 10 vạn dân.

- Về kinh tế: Nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa hình thành với những đồn điền, trang trại cùng với quá trình tập trung ruộng đất vào tay tư bản Pháp và địa chủ. Nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa bước đầu định hình, chủ yếu là công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, chế biến, hàng tiêu dùng. Sài Gòn trở thành trung tâm kinh tế, trung tâm thương mại, xuất nhập khẩu của cả Đông Dương. Ngành xây dựng phát triển khá nhanh gắn với quá trình thiết lập bộ máy cai trị và xây dựng các cơ sở hành chính của Pháp. Hệ thống giao thông vận tải phát triển đồng bộ gắn với quá trình mở rộng đô thị Sài Gòn.

- Về xã hội: Cuối thế kỷ XIX, nhiều nhóm công nhân Việt Nam đầu tiên ra đời ở Sài Gòn đánh dấu xã hội có những biến đổi sâu sắc. Tiếp theo đó, tư bản châu Âu tăng cường đầu tư vào Sài Gòn, nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh dẫn đến số công nhân tăng lên rất nhanh, chiếm tỉ lệ khá đông trong xã hội và đã trở thành một giai cấp mới. Sang đầu thế kỷ XX, giai cấp công nhân tăng lên gấp đôi, là giai cấp cơ bản và chủ yếu trong xã hội Sài Gòn. Giai cấp công nhân Việt Nam ở Sài Gòn phát triển nhanh về số lượng và trưởng thành về chất lượng. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Pháp mở rộng chính sách kinh tế, tầng lớp tư sản Việt Nam xuất hiện và lớn dần về số lượng, quy mô trong đời sống kinh tế - xã hội, dần dần trở thành một giai cấp mới trong xã hội Sài Gòn.

- Về văn hoá-tư tưởng: Chữ quốc ngữ được phổ biến rộng rãi, trở thành công cụ của khoa học, văn học, giáo dục và hành chính; là vũ khí sắc bén chống Pháp trên mặt trận văn hóa-tư tưởng. Báo chí xuất bản bằng chữ quốc ngữ ra đời đầu tiên ở Sài Gòn vào năm 1865: tờ Gia Định báo. Sài Gòn trở thành trung tâm hoạt động báo chí của cả nước. Nghệ thuật phương Tây du nhập vào Sài Gòn, diễn ra quá trình “giao thoa” giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa phương Tây. Nhiều tôn giáo mới du nhập vào Sài Gòn: Cơ đốc giáo, Tin lành, Hồi giáo, Ấn Độ giáo. Đạo Cao Đài xuất hiện (07.10.1926). Sài Gòn là trung tâm tiếp nhận nhiều khuynh hướng tư tưởng mới.

### **3.3 Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Sài Gòn (1862-1945).**

- Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân cuối thế kỷ XIX-đầu thế kỷ XX. Suốt nửa thế kỷ này, nhân dân Sài Gòn liên tục đứng lên chống Pháp. Hàng loạt các cuộc đấu tranh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của các sỹ phu yêu nước diễn ra: khởi nghĩa Trương Định, Nguyễn Ánh Thủ, Đề đốc Nguyễn Văn Bường, khởi nghĩa 18 thôn vườn trầu do Phan Văn Hớn và Nguyễn Văn Hóa lãnh đạo, khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Trí và Phan Xích Long... Dù thất bại, nhưng các cuộc khởi nghĩa đã nói lên tinh thần yêu nước quật cường, truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất, dũng cảm, bền bỉ, mưu trí và sáng tạo của nhân dân.

- Phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Sài Gòn những năm trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Các cuộc đấu tranh diễn ra sôi nổi, mang tính quần chúng rộng lớn với những đặc điểm, hình thức, nội dung phong phú, đa dạng... Trong đó, nổi bật nhất là phong trào công nhân diễn ra mạnh mẽ, lan rộng, trở thành “lá cờ đầu”, tấm gương cho nhân dân cả nước đứng lên đấu tranh.

- Phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo. Các cuộc đấu tranh của nhân dân chuyển biến sâu sắc, từ tự phát sang tự giác, có tổ chức, kỷ luật, liên kết chặt chẽ giữa thành thị và nông thôn, giữa phong trào công nhân và nông dân, trí thức, giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Phong trào có quy mô ngày càng lớn, tính chính trị ngày càng cao, quần chúng tham gia đông đảo. Sài Gòn trở thành trung tâm, ngòi nổ, dẫn dắt phong trào đấu tranh cách mạng của cả nước.

\* **Khởi nghĩa Nam kỳ bùng nổ cuối năm 1940:** Trang sử vô cùng oanh liệt và đau thương của nhân dân Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định: Ngày 23.11.1940, khởi nghĩa Nam kỳ bùng nổ, quần chúng cách mạng trong và ngoài thành phố tiến hành khởi nghĩa cướp chính quyền. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, cuộc khởi nghĩa chỉ diễn ra ở Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Nhà Bè và nhiều nơi khác vùng ven, phụ cận Sài Gòn. Từ ngày 23.11 đến 31.12.1940, Pháp đàn áp, khủng bố dã man, dìm cuộc khởi nghĩa trong biển máu.

\* **Cách mạng tháng Tám ở Sài Gòn - 1945:** Đêm 24.8.1945, các lực lượng xung kích: Thanh niên, Công đoàn, Binh sĩ... đồng loạt chiếm giữ các cơ quan công sở. Các đội tự vệ vũ trang chiếm các cây cầu, trục đường, làm chủ cửa ngõ ra vào thành phố bảo đảm cho lực lượng chính trị từ ngoại thành tiến vào trung tâm trong đêm 24.8. Khuya 24.08, cuộc khởi nghĩa cơ bản thành công, ta chiếm giữ được thành phố. Sáng 25.8.1945, một lực lượng chính trị đông đảo, hùng hậu có vũ trang ở ngoại thành Sài Gòn và các tỉnh lân cận rầm rộ kéo vào trung tâm thành phố, tạo thành cuộc biểu tình vũ trang lớn nhất trong lịch sử Sài Gòn. Tin khởi nghĩa ở Sài Gòn thắng lợi nhanh chóng ra đến Hà Nội, lan ra cả nước tác động đến những cuộc khởi nghĩa trong toàn miền Nam thành công trọn vẹn.

#### **4. SÀI GÒN THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP - ĐẾ QUỐC MỸ (1945 - 1975).**

##### **4.1. Sài Gòn trong 9 năm kháng chiến chống thực dân pháp (1945 - 1954).**

- Quân Pháp tái chiếm Sài Gòn, cuộc kháng chiến chống Pháp của quân và dân ta. Sáng 23.9.1945, quân Pháp được quân Anh hậu thuẫn nổ súng đánh vào trung tâm thành phố, chiếm Ủy ban hành chính Nam bộ. Nhân dân Sài Gòn dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy, Thành ủy đã đứng lên đấu tranh, mở đầu cho Nam bộ kháng chiến. Nhân dân Sài Gòn đã tích cực, chủ động đấu tranh chống Pháp với khí thế sôi sục khắp nội thành và ngoại ô bằng đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị. Suốt 9 năm kháng Pháp, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Sài Gòn diễn ra liên tục không ngớt với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đầy sáng tạo. Tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường của nhân dân Thành phố góp phần đánh thắng thực dân Pháp trên chiến trường Điện Biên Phủ.

- Tình hình, đặc điểm Sài Gòn từ 1946 đến 1954: Suốt 9 năm này, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng khắp Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định. Dân cư từ các nơi dồn về đô thị với tốc độ khá nhanh. Năm 1943, Sài Gòn có 498.100 người, chiếm 9% dân số Nam kỳ, đến năm 1953 tăng lên 1.614.200 người, chiếm 27% dân số Nam kỳ. Sài Gòn giữ vị trí quan trọng về xuất nhập khẩu của cả miền, là đầu mối giao thương quốc tế của cả nước. Sài Gòn vẫn ở vị thế đô thị lớn nhất Nam Đông Dương “*Hòn Ngọc Viễn Đông*”, giữ vị trí, vai trò trung tâm nhiều mặt, tác động đến sự phát triển trong toàn miền Nam.

##### **4.2. Sài Gòn trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc mỹ và tay sai (7/1954-4/1975).**

- Cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai của nhân dân Sài Gòn:

+ Đấu tranh chính trị: Diễn ra liên tục, quy mô, quyết liệt và sôi nổi, lôi kéo các giai cấp, tầng lớp, lực lượng xã hội tham gia với các phong trào công nhân, nông dân, trí thức và Phật giáo. Sài Gòn là trung tâm đấu tranh chính trị trong toàn miền Nam. Sự nhạy bén, tính

sáng tạo của nhân dân thể hiện qua hình thức đấu tranh phong phú, đa dạng, nội dung đúng đắn, thích hợp với từng thời kỳ. Đấu tranh chính trị trở thành mũi tiến công sắc bén ở đô thị, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi mùa xuân năm 1975

- + Đấu tranh vũ trang: Diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt và dữ dội cả trong và ngoài thành phố. Lực lượng vũ trang đánh thẳng vào các cơ quan đầu não, sào huyệt Mỹ-Ngụy với những trận đánh táo bạo, bất ngờ, gây tổn thất rất lớn, làm kẻ thù hoang mang, sợ hãi. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang có mối quan hệ mật thiết với nhau. Lực lượng chính trị là chỗ dựa quan trọng với những thắng lợi to lớn của lực lượng vũ trang.

- Những biến đổi ở Sài Gòn trong 21 năm (1954-1975):

- + Tình hình chính trị và bộ máy cai trị tay sai ngụy quyền Sài Gòn trong 21 năm luôn bất ổn và thay đổi. Quá trình khủng hoảng kéo dài và cuối cùng sụp đổ của nền chính trị Sài Gòn là bởi tính chất phản động của nó nhưng nguyên nhân cơ bản và chủ yếu là sự lớn mạnh, phát triển không ngừng của phong trào chính trị quần chúng ở đô thị, của sự mở rộng, phát triển vùng giải phóng, chiến tranh du kích ở vùng ven, phụ cận Sài Gòn.

- + Kinh tế Sài Gòn thời kỳ này phát triển khá nhanh, phong phú và đa dạng trên nhiều ngành nghề khác nhau. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa có sự phát triển nhất định. Kinh tế Sài Gòn gắn bó chặt chẽ với Nam bộ và thế giới thông qua cảng Sài Gòn cùng hệ thống ngân hàng và thương mại phát triển. Sài Gòn trở thành trung tâm thương mại, thị trường trao đổi hàng hoá, chi phối toàn bộ hệ thống buôn bán cả miền và là trung tâm tài chính lớn; định hướng, kích thích sự phát triển của cả Nam bộ và Nam Đông Dương.

## **5. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG, BẢO VỆ, ĐỔI MỚI PHÁT TRIỂN, MỞ CỬA HỘI NHẬP KHU VỰC, THẾ GIỚI (4/1975 đến nay).**

### **5.1 Thành phố 10 năm cải tạo, bảo vệ, xây dựng và phát triển (1975-1985).**

- Ngày 2.7.1976, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (khóa IV), trong phiên họp đầu tiên đã nhất trí thông qua nghị quyết chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định là “**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**”.

- Thành phố khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố chính quyền cách mạng, trấn áp bọn tội phạm, phản động, nhanh chóng ổn định tình hình chính trị xã hội, lập lại trật tự an ninh và thực hiện công cuộc cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

- Thành phố tìm cách tháo gỡ khó khăn, chủ động tìm hướng đi mới thích hợp nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Những năm từ 1981 - 1982 trở đi là “*đêm trước công cuộc đổi mới*”. Thành phố với tinh thần cách mạng kiên cường, truyền thống năng động sáng tạo, với bản lĩnh của một Thành phố anh hùng đã mạnh dạn từng bước “*bung ra*”, thoát dần cơ chế cũ, rồi nhảy bèn tìm tòi, năng động nghĩ ra những hướng đi mới để tiến tới “*xé rào, đột phá*” đưa sản xuất phát triển. Thực tiễn Thành phố “... *trở thành căn cứ cho lãnh đạo Đảng có những quyết sách, để hoạch định mô hình phát triển kinh tế - xã hội kể từ Đại hội VI, tháng 12 năm 1986*”; từ đó góp phần hình thành tư duy đổi mới quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.

### **5.2. Thành phố 30 năm đổi mới phát triển, mở cửa hội nhập thế giới từ 1986 đến nay.**

- Trong 5 năm đầu đổi mới (1986-1990), kinh tế Thành phố từng bước phát triển, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm đạt 7,8%. GDP bình quân đầu người/năm tăng từ 384 USD năm 1984 lên 583 USD năm 1990. Đời sống vật chất của nhiều tầng lớp nhân dân được ổn định và bước đầu được cải thiện. Những chuyển biến kinh tế - xã hội của Thành phố trong 5 năm này là phù hợp, đáp ứng được thực tiễn và những điều kiện khách quan của Thành phố nên tạo ra những bước đột phá quan trọng trong cơ chế, chính sách kinh tế, góp phần hoàn thiện hơn nữa cơ chế, chính sách đổi mới kinh tế của đất nước.

- 10 năm tăng tốc phát triển để hội nhập kinh tế khu vực và thế giới (1991-2000). Thành phố tập trung phát triển những ngành kinh tế quan trọng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý dựa trên vị trí, tiềm năng, thế mạnh của Thành phố gắn với cơ cấu kinh tế vùng Nam bộ, cốt lõi là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai

trò trung tâm nhiều mặt. 10 năm này, kinh tế Thành phố tăng trưởng liên tục với nhịp độ rất nhanh. Năm 1995 là đỉnh điểm tốc độ tăng trưởng: đến 15,4% GDP, cao gấp 1,8 lần năm 1991, gấp 3 lần năm 1985. Trong 5 năm (1991-1995), tốc độ tăng trưởng bình quân GDP mỗi năm 12,6%. Đời sống vật chất, tinh thần và thu nhập của người dân từng bước được nâng lên. Năm 1996, bình quân thu nhập/người của Thành phố tăng lên 979 USD, đến năm 1999 là 1.230 USD, năm 2000 đạt đến 1.365 USD. Số hộ nghèo, đói giảm dần, số hộ khá giả, hộ giàu tăng lên. Văn hóa-giáo dục-y tế ngày càng phát triển.

- Thành phố phát triển nhanh, vững bước hội nhập thế giới và thể hiện vị trí, vai trò trung tâm Nam bộ và cả nước từ năm 2001 đến nay. Thành phố tiếp tục đưa nền kinh tế tăng trưởng nhanh, chủ động hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tăng dần tỉ trọng các ngành có giá trị kinh tế, hàm lượng chất xám cao. Đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu là nhiệm vụ trọng tâm đối với kinh tế Thành phố. 10 năm qua, kinh tế Thành phố vẫn giữ nhịp độ phát triển cao, liên tục, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. GDP tăng liên tục, bình quân hàng năm đạt 11%. Thành phố hội nhập vào kinh tế khu vực, thế giới và luôn thể hiện, khẳng định vai trò, vị trí trung tâm kinh tế lớn của cả nước, đầu tàu kinh tế quốc gia. Thu nhập bình quân/người năm 2005 tăng lên 1.800 USD, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2000; năm 2010 tăng xấp xỉ 3.000 USD, tăng gấp 1,8 lần năm 2005. Đời sống vật chất được nâng lên ở mức cao hơn. Đời sống văn hóa tinh thần phát triển ngày càng đa dạng. Những truyền thống tốt đẹp của nhân dân được vun đắp, phát triển thông qua các phong trào văn hóa - xã hội lớn của Thành phố phát triển rộng rãi, phổ biến trở thành mô hình chung cho cả nước.

\* Tóm lại, thành phố Hồ Chí Minh hơn 40 năm xây dựng và phát triển có những thuận lợi nhưng phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức. Qua hơn 40 năm phát triển với hai thời kỳ nối tiếp nhau của cách mạng Xã hội chủ nghĩa: trước và sau đổi mới năm 1986.

- 10 năm đầu sau giải phóng (1975-1985) là quá trình ổn định, khôi phục, xây dựng và bảo vệ Thành phố. Đây là thời kỳ Thành phố phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách: thiên tai, địch họa, kinh tế-xã hội yếu kém, những phức tạp và tàn dư của một đô thị lớn sau chiến tranh kéo dài. Thành phố phải đi lên bằng chính đôi chân và khối óc của mình trong điều kiện cơ chế cũ luôn gò bó, trói buộc, cản trở. Dù có sai sót, va vấp nhất định trong cải tạo, tiến hành cách mạng Xã hội chủ nghĩa nhưng với truyền thống năng động, sáng tạo, bản lĩnh của một Thành phố anh hùng, với tinh thần trách nhiệm cao, lòng nhiệt tình cách mạng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Thành phố đã vượt bao khó khăn, thử thách để luôn vươn tới. 10 năm là chặng đường lịch sử mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố mạnh dạn *“có những bước đột phá, tháo gỡ những vướng mắc, đấu tranh và từng bước chiến thắng những trở lực của cơ chế cũ, làm sáng tỏ dần con đường đi và cách làm mới, tư duy mới, góp phần tích cực vào việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng”*. Những kết quả đạt được của quãng đường 10 năm sau giải phóng, đặc biệt trong 5 năm trước đổi mới (1981-1985) là cơ bản, có ý nghĩa quan trọng, mở đường cho Đảng ta thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, sâu sắc về kinh tế-xã hội từ cuối năm 1986 trở đi. Bộ Chính trị (khóa IX) khẳng định: *“Thành phố có những đóng góp quan trọng trong việc hình thành, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như phát triển kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập kinh tế nước ta vào kinh tế khu vực và thế giới”*.

- Sau 30 năm đổi mới, phát triển, thành phố Hồ Chí Minh đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, xứng danh một Thành phố anh hùng, năng động sáng tạo.

+ Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, liên tục trở thành đô thị lớn nhất nước, giữ vai trò, vị trí là trung tâm nhiều mặt của cả miền, cả nước và khu vực, là một trong những trung tâm chính trị quan trọng hàng đầu của quốc gia. Thành phố tập trung nguồn nhân lực đa dạng, dồi dào; đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao; đội ngũ cán bộ khoa

học kỹ thuật, chuyên gia hàng đầu trên nhiều lĩnh vực; tập trung năng lực sản xuất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

+ Với truyền thống năng động, sáng tạo, với tính cách văn hóa-con người của một vùng đất luôn dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước trên nhiều lĩnh vực. Thành phố là nơi đi đầu trong cả nước xóa bỏ cơ chế, chính sách quản lý kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu bao cấp, chuyển sang nền kinh tế hàng hóa thị trường nhiều thành phần, mở đường cho Đảng và Nhà nước ta thực hiện công cuộc đổi mới nền kinh tế đất nước; góp phần quan trọng cho quá trình hình thành những suy nghĩ mới có tính đột phá, hình thành tư duy đổi mới, phát triển đường lối, chủ trương, chính sách xây dựng nền kinh tế hàng hóa thị trường của Đảng ta. Thành phố còn là nơi đi đầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tìm ra nhiều mô hình mới, cách làm ăn mới trên các ngành nghề kinh tế và nó trở thành mô hình học tập, vận dụng, phát triển chung cho cả miền, cả nước.

+ Thành phố là nơi đi trước cả nước sản sinh, phát triển nhiều phong trào văn hóa - xã hội lớn, mang lại những kết quả tích cực và ý nghĩa về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; có sức lan tỏa mạnh mẽ, trở thành điển hình cho cả nước, được bạn bè quốc tế trân trọng và đánh giá cao, thể hiện bản chất của một Thành phố anh hùng, Thành phố nhân hậu, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố **“Xã hội chủ nghĩa, văn minh và hiện đại”**.

+ Qua hơn 30 năm đổi mới, thành phố trở thành trung tâm công nghiệp lớn của cả miền, giữ vai trò hạt nhân hậu thuẫn, thúc đẩy và lôi kéo vùng kinh tế trọng điểm phía Nam phát triển, tạo thành vùng kinh tế chiến lược của quốc gia có tốc độ phát triển nhanh, 11% GDP hàng năm. Thành phố còn là trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, ngân hàng, tài chính, tiền tệ, bưu chính viễn thông... lớn nhất nước, là đầu mối giao thông vận tải cả miền, cửa ngõ giao thương và giao lưu quốc tế với kim ngạch xuất khẩu chiếm bình quân hàng năm trên 40% cả nước và chiếm 77% của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

+ Hơn 30 năm đổi mới, thành phố trở thành trung tâm văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo - y tế của cả miền, cả nước. Cơ sở vật chất, tiềm năng, thể mạnh và đội ngũ cán bộ của các lĩnh vực này ngày càng lớn mạnh và có vai trò ảnh hưởng, chi phối trong toàn vùng. Thành phố là trung tâm giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực trên nhiều lĩnh vực cho cả miền, cả nước, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các tỉnh thành xung quanh và cũng là nơi cung cấp, đóng góp một lượng lớn cán bộ cho Trung ương.

+ Thành phố duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao, liên tục, xứng đáng là đầu tàu kinh tế của cả nước, đầu kéo kinh tế của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Sức mạnh kinh tế Thành phố trở thành sức mạnh kinh tế cả nước. Nguyên Tổng bí thư Nông Đức Mạnh (khóa IX, X) nhận định: **“... mỗi thuận lợi hay khó khăn, mỗi thành công hay không thành công, mỗi bước đi nhanh hay chậm, bền vững hay thiếu bền vững của Thành phố đều có ảnh hưởng trực tiếp đến nhịp phát triển chung của khu vực và cả nước...”**. Qua hơn 30 năm đổi mới, phát triển, mở cửa hội nhập thế giới, Thành phố đóng góp rất lớn cho sự phát triển kinh tế của khu vực và cả nước với gần 20% tổng sản phẩm GDP, gần 30% giá trị sản phẩm công nghiệp, trên 40% kim ngạch xuất khẩu, trên 30% tổng thu ngân sách quốc gia. Cứ trung bình Thành phố tăng trưởng 1% GDP làm cho cả nước tăng được 0,2% GDP, 0,3% giá trị sản xuất công nghiệp, 0,4% kim ngạch xuất khẩu, 0,3% nguồn thu ngân sách...

Hơn 40 năm nhìn lại (từ năm 1975 đến nay), quá trình phấn đấu, trưởng thành, những thành quả đạt được, những đóng góp của Thành phố thật to lớn, thật xứng đáng với danh hiệu **“THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÀNH PHỐ ANH HÙNG”**.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ thành phố (2010-2015), **“Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố nỗ lực đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; từ thực tiễn thành phố, góp phần để Trung ương nghiên cứu hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, đặc biệt trên hai vấn đề lớn là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa”**.



Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2015-2020 (tháng 10-2015) tổng kết, đánh giá Thành phố đạt được thành tựu toàn diện trên các lĩnh vực; trong đó, nổi bật là: **“Kinh tế tăng trưởng khá cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng (dịch vụ chiếm 59,9%, công nghiệp-xây dựng chiếm 39,2%, nông nghiệp chiếm 0,9%), gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế đạt kết quả bước đầu, các nguồn lực xã hội được phát huy, góp phần cùng cả nước kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô... Tổng sản phẩm nội địa (GDP) tăng khá cao, bình quân 9,6%/năm, gấp 1,66 lần mức tăng bình quân cả nước, quy mô kinh tế được mở rộng; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện... Đóng góp ngân sách của Thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, năm 2011 chiếm 27,7%, năm 2014 chiếm 30%, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010. GDP bình quân đầu người tăng 12%/năm, đến cuối năm 2015 ước đạt 5.538 USD/người. Vai trò, vị trí của thành phố về kinh tế ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng trong nền kinh tế đất nước từ 18,3% năm 2011 tăng lên 21,5% năm 2014”<sup>1</sup>**. Thành phố Hồ Chí Minh luôn thể hiện vị trí, vai trò là một trung tâm kinh tế lớn nhất nước, trung tâm kinh tế hàng đầu của cả nước, đầu tàu kinh tế quốc gia, hạt nhân - đầu kéo cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong bài diễn văn tại Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngày 14-10-2015, nhấn mạnh: **“Đảng bộ và Nhân dân thành phố... đã vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức,... đạt được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; mang lại ngày càng nhiều lợi ích cho Nhân dân thành phố, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Nổi bật là: Vị trí, vai trò đầu tàu về kinh tế - xã hội của Thành phố đối với khu vực và cả nước... Tổng sản phẩm nội địa tăng bình quân 9,6%/năm, tăng dần trong 3 năm cuối nhiệm kỳ, chiếm tỉ trọng 21,5% GDP quốc gia; thu nhập bình quân đầu người trên 5.500 đô la Mỹ, gấp hơn 2,5 lần so với cả nước; đóng góp hơn 30% thu ngân sách nhà nước, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 - 2010... Những kết quả đạt được của Thành phố trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là to lớn và rất quan trọng, tạo tiền đề để Thành phố tiếp tục phát triển trong những năm tới... góp phần làm nên thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 30 năm đổi mới... Những cống hiến của Thành phố cho đất nước, cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc là rất to lớn. Đảng, Nhà nước và Nhân dân cả nước luôn tự hào về Thành phố...”**. Đồng chí Tổng bí thư Đảng Nguyễn Phú Trọng đặt trọn niềm tin, kỳ vọng và luôn **“mong muốn Thành phố không ngừng phát triển nhanh, bền vững;... xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phồn vinh, văn minh, hiện đại; mãi mãi xứng đáng là Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, Thành phố Anh hùng, Thành đồng của Tổ quốc”<sup>2</sup>**.

Đại hội lần thứ X Đảng bộ Thành phố đã đề ra: **Mục tiêu tổng quát, 14 chỉ tiêu chủ yếu, 12 nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu, 7 chương trình đột phá** của thành phố trong nhiệm kỳ 5 năm (2015 – 2020).

\* **Câu hỏi:** Quá trình mở đất, lập chính quyền của người Việt Nam trên đất Sài Gòn diễn ra như thế nào? Cho biết suy nghĩ, nhận thức của đồng chí về vấn đề này?

<sup>1</sup> Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.12-13, tr.64-65.

<sup>2</sup> Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.51-62.